

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 13 - 05 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trí Dũng**

Bà **Trần Thị Lan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến H** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 22/04/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 04 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Thanh H; Sinh ngày: 24/06/1952, tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu NC2, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Thanh H1 (đã chết) và bà Đoàn Thị S, SN 1924;

Vợ: Lê Thị T, SN 1953; Con: Có 04 con (lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1981); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 19/03/2021, hiện tại ngoại. (Có mặt).

**Người bị hại:* Chị Trần Thị M, sinh ngày 10/01/1977;

Địa chỉ: Khu TT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

**Người làm chứng:*

1. Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu Đ3, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Đức Ng, sinh năm 1976;

Địa chỉ: khu TT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Lệ G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khu TT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

4. Anh Vũ X T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khu TT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

5. Bà Trần Thị K T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khu Th, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

6. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: khu Th, xã TC, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị M, sinh năm 1977, HKTT: tại khu TT, xã PL, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và Phan Thanh H, sinh năm 1952 HKTT: tại khu NC2, xã CĐ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đều đã có gia đình riêng. Khoảng năm 2005 - 2006, H làm lái máy múc, san lấp thuê mặt bằng đất ở của gia đình M. Trong quá trình làm việc, hai người đã xin số điện thoại, trao đổi công việc qua điện thoại di động. Sau khi thi công xong, H và M vẫn thường xuyên liên lạc, nói chuyện hỏi thăm nhau. Đến năm 2007, cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương, H hẹn gặp M tại nhà nghỉ NN ở khu 8, xã NQ, huyện Đ (ông Nguyễn V N, sinh năm 1965 là chủ nhà nghỉ), tại đây H và M quan hệ tình dục với nhau. Từ thời điểm này, cả hai thường xuyên gặp nhau, quan hệ tình dục khoảng 04 lần/ 1 tháng tại một số nhà nghỉ trên địa bàn huyện Đ. Trong khi quan hệ tình dục, H đề nghị M cho chụp ảnh khỏa thân, quay video bộ phận sinh dục của M, cảnh cả hai quan hệ tình dục và M tự kích dục để lưu vào máy điện thoại cá nhân của H, M đồng ý. H sử dụng điện thoại Iphone 3 của H và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của M, quay video và chụp ảnh lại, sau đó chuyển dữ liệu sang điện thoại di động của H. Đến khoảng năm 2016, H mua điện thoại di động nhãn hiệu Vivo số Imei 864655039361718 và 864655039361700, chuyển các video và ảnh từ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 3 sang máy điện thoại Vivo này, sau đó vứt bỏ điện thoại Iphone 3. Ngoài các lần quan hệ tình dục, H và M nhiều lần gọi điện thoại video nói chuyện với nhau qua ứng dụng Messenger, M khỏa thân, cho H xem bộ phận sinh dục của M, H chụp ảnh màn hình điện thoại cuộc nói chuyện, trong đó có hình ảnh bộ phận sinh dục của M, lưu lại một số hình ảnh này trong điện thoại.

Đầu tháng 6/2020, M muốn chấm dứt quan hệ với H nên đã thay số điện thoại, chặn số điện thoại, chặn zalo, facebook cá nhân của H. H nhiều lần sử dụng số điện thoại của mình và các số điện thoại khác gọi điện, nhắn tin nhưng không liên lạc được với M. H nhờ nhiều người quen của M nhắn cho M để mở máy, nói chuyện với H nhưng M không đồng ý. Sau đó, M đi đến thành phố VT, tỉnh Phú Thọ làm thuê. Ngày 16/9/2020, H nhờ bà Đặng Thị T1, sinh năm 1974, HKTT tại xã CĐ, huyện Đ gọi điện thoại cho M nói nội dung: “ Nếu bà M không gọi điện thoại cho ông H thì ông H sẽ gửi các ảnh và video bà M khỏa thân cho người thân của bà M”. Tuy nhiên, sau khi bà T1 gọi điện thoại nói lại nội dung này với M, M vẫn không liên lạc với H khiến H bức tức. Từ ngày 16/9/2020, H sử dụng nick facebook cá nhân mang tên “Phan Thanh H” cài đặt trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo cài sim thuê bao số 0984.870.xxx, nhắn tin Messenger nói xúc phạm M và gửi 21 ảnh, 04 video M khỏa thân, cảnh M tự kích dục có dung lượng và thời lượng lần lượt là 14,9Mb tương ứng với 3,52 phút; 6,88Mb tương ứng với 1 phút 32 giây; 2,61Mb tương ứng với 57 giây; 211Kb tương ứng với 05 giây, gửi đến cho 06 người là người thân quen, gia đình, hàng xóm của M gồm: anh Vũ Đức Ng, sinh năm 1976, chị Nguyễn Lê G, sinh năm 1985, anh Vũ X T, sinh năm 1980, đều ở khu TT, xã PL, huyện Đ, chị gái M là bà Trần Thị K T, em gái M là chị Trần Thị Q, sinh năm 1982, ở khu Th, xã TC, huyện Đ; bà Đặng Thị T1 ở xã CĐ. Sau khi gửi các ảnh và video trên, H thu hồi tin nhắn

(xóa các ảnh và video đã gửi) nêu trên, tuy nhiên những người nhận được ảnh và video này vẫn lưu lại được, sau đó những người này nhắn tin thông báo việc H gửi ảnh và các video trên, đồng thời gửi ảnh và video này đến cho M xem.

Ngày 19/11/2020, M đến Công an huyện Đ tố giác hành vi của Phan Thanh H về hành vi làm nhục mình và yêu cầu xử lý H theo quy định của pháp luật và tự giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei: 865251034213457, cài sim số thuê bao 0962.104.xxx. Trong điện thoại có nhiều tin nhắn của chị Nguyễn Lệ G, anh Vũ X T, anh Vũ Đức Ng, bà Trần Thị K T, chị Trần Thị Q, bà Đặng Thị T1, thể hiện nội dung H nhắn tin, gửi ảnh và video khỏa thân của M cho những người này; 01 đĩa khỏa thân, M tự kích dục, ảnh và video này do M lưu lại từ các tin nhắn do chị G, anh X T, anh Ng, bà K T, chị Q và bà T1 gửi đến cho M.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ triệu tập Phan Thanh H đến làm việc, Phan Thanh H khai nhận mình đã thực hiện hành vi chửi xúc phạm, gửi ảnh, video M khỏa thân, ảnh bộ phận sinh dục của M, ảnh M tự kích dục cho những người nêu trên. Đồng thời, Phan Thanh H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng, số Imei 864655039361718 và 864655039361700, lắp sim thuê bao số 0984.870.xxx. Kiểm tra điện thoại di động không có ảnh, video, tin nhắn nào liên quan đến sự việc. Bị cáo H khai đây là điện thoại di động bị cáo sử dụng nhắn tin cho 06 người nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm của M, gửi 21 ảnh và 04 video M khỏa thân, ảnh bộ phận sinh dục của M, ảnh M tự kích dục, tuy nhiên sau khi gửi xong, do sợ hãi, H đã xóa các ảnh, video và tin nhắn. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 3 H dùng quay video và chụp ảnh khỏa thân M, H khai năm 2016 đã vứt bỏ chiếc điện thoại này, quá trình điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phan Thanh H khai nhận, lời khai nhận tội của Phan Thanh H phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các vật chứng thu giữ. Việc Phan Thanh H gửi ảnh, video nêu trên chỉ nhằm mục đích níu kéo quan hệ tình cảm, chứ không nhằm mục đích ép buộc M phải quan hệ tình dục với mình.

Tại bản Cáo trạng số 14/QĐ-VKS-ĐH-HS ngày 19/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Phan Thanh H về tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại Điểm a, e Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a,e khoản 2 Điều 155; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh H phạm tội “*Làm nhục người khác*”

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng, số Imei 864655039361718 và 864655039361700 thu giữ của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại thuê bao số 0984.870.xxx thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho chị Trần Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei 865251034213457, cài sim thuê bao số 0962.104.xxx

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, người bị hại, người làm chứng, thời gian, địa điểm và vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do có mối quan hệ tình cảm yêu đương với nhau nên khi bị từ chối, không đồng ý tiếp tục quan hệ. Từ ngày 16/9/2020 đến ngày 20/11/2020, Phan Thanh H đã có hành vi làm nhục chị Trần Thị M bằng cách nhiều lần sử dụng phần mềm nhắn tin Messenger của mạng xã hội Facebook, gửi 21 ảnh và 04 video khỏa thân của M và cảnh M tự kích dục cho 06 người là người thân quen, gia đình, hàng xóm của M, mục đích gây sức ép nhằm níu kéo tình cảm của M. Hành vi của Phan Thanh H đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Trần Thị M, gây tổn thất về tinh thần cho chị M.

Vì vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phan Thanh H về tội “Làm nhục người khác” theo quy định tại Điều a, e Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung điều luật:

Điều 155 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 30.000.000đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội ”

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã không những xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Khi xét xử cần xem xét cho bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng

án treo, án định thời gian thử thách nhất định, là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Trần Thị M 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), chị M không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng, số Imei 864655039361718 và 864655039361700, thu giữ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 0984.870.xxx không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần trả lại cho chị Trần Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei 865251034213457, cài sim thuê bao số 0962.104.xxx.

[6]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ bản là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, e khoản 2 Điều 155; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh H phạm tội “Làm nhục người khác”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã CD, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự.

- Xác nhận bị cáo Phan Thanh H đã bồi thường xong tổn hại về tinh thần, danh dự, nhân phẩm cho bị hại chị Trần Thị M với tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, số Imei 864655039361718 và 864655039361700 thu giữ của bị cáo H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0984.870.xxx thu giữ của bị cáo H.

Trả lại cho chị Trần Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 số Imei 865251034213457, cài sim thuê bao số 0962.104.xxx.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS ND huyện Đ;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú thọ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã CD;
- Lưu Hồ sơ; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Khanh

